

Số: 147/KH-UBND

Gia Lộc, ngày 24 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO trên địa bàn xã Gia Lộc

Căn cứ Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” và Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên của Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO (Quyết định số 568/QĐ-UBND); Thực hiện Kế hoạch số 1213/KH-SGDĐT ngày 04/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND của UBND thành phố. Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO trên địa bàn xã, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của thành phố, ngành Giáo dục thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của xã; bảo đảm triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, có sản phẩm và minh chứng cụ thể.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, các cơ sở giáo dục, tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, xây dựng xã hội học tập và tham gia thực hiện các tiêu chí thành phố học tập của UNESCO.

3. Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã; gắn trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, đơn vị, trường học, thôn; định kỳ kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết.

4. Bảo đảm rõ việc, rõ người phụ trách, rõ thời gian, rõ kết quả đầu ra; tăng cường phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực xã hội hóa, phát huy vai trò của hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường học tập suốt đời trên địa bàn xã; phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng, tổ dân phố, các đoàn thể và thiết chế văn hóa - giáo dục ở cơ sở; góp phần cùng thành phố Hải Phòng hoàn thành các tiêu chí tham gia Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, các chi hội đoàn thể được quán triệt đầy đủ nội dung Quyết định số 568/QĐ-UBND và Kế hoạch của UBND xã.

- 100% các trường học trên địa bàn xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập suốt đời, phát triển văn hóa đọc, kỹ năng số và hỗ trợ học tập cộng đồng.

- Duy trì, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; mở các chuyên đề, lớp bồi dưỡng ngắn hạn gắn với nhu cầu người dân.

- Phấn đấu hằng năm duy trì, nâng cao tỷ lệ “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”; tổ chức đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo quy định.

- Huy động ngày càng nhiều người dân tham gia hoạt động chung của thôn, các hoạt động học tập, văn hóa, rèn luyện kỹ năng số, kỹ năng sống, kỹ năng nghề và các hoạt động cộng đồng.

- Góp phần thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến môi trường sống, cảnh quan môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, cải thiện điều kiện sống trên địa bàn xã.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập và thành phố học tập

- Tổ chức hội nghị quán triệt trong hệ thống chính trị của xã; triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, các chi hội đoàn thể, ban giám hiệu các trường học và các lực lượng liên quan.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, bảng tin công cộng, mạng xã hội của địa phương, nhóm Zalo của thôn; lồng

ghép trong các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

- Xây dựng, nhân rộng các gương điển hình học tập suốt đời, gia đình hiếu học, mô hình khu dân cư học tập, thư viện cộng đồng, tủ sách cơ sở, câu lạc bộ học tập, mô hình dân vận khéo trong lĩnh vực giáo dục - khuyến học.

2. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế học tập ở cơ sở

- Rà soát, kiện toàn Ban quản lý Trung tâm học tập cộng đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể, ban hành quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch năm, quý, tháng; xác định rõ đối tượng ưu tiên, nội dung bồi dưỡng, địa điểm tổ chức và cơ chế phối hợp.

- Khai thác hiệu quả nhà văn hóa, thư viện, phòng đọc, trường học, cơ sở tôn giáo, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các không gian công cộng phù hợp để tổ chức hoạt động học tập suốt đời.

- Mở các lớp, chuyên đề ngắn hạn về pháp luật, chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phòng cháy chữa cháy, chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, an toàn trên không gian mạng.

3. Triển khai nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn gắn với học tập suốt đời

- Phối hợp với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã trong công tác huy động trẻ đến trường, duy trì phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh thuộc nhóm yếu thế.

- Phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục đưa nội dung học tập suốt đời, phát triển văn hóa đọc, kỹ năng số, STEM, trường học hạnh phúc, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường vào kế hoạch hằng năm.

- Tổ chức các hoạt động gắn kết giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng; tạo điều kiện để phụ huynh, học sinh, giáo viên cùng tham gia các chương trình học tập cộng đồng, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các phong trào khuyến học, khuyến tài.

4. Phát triển các mô hình học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị

- Phối hợp Hội Khuyến học xã hướng dẫn đăng ký, bình xét, công nhận và duy trì chất lượng các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” theo quy định.

- Chỉ đạo các thôn xây dựng kế hoạch phát triển mô hình “Cộng đồng học tập” gắn với thôn văn hóa, thôn an toàn; đẩy mạnh vận động người dân tham gia sinh hoạt, tập huấn, bồi dưỡng và hoạt động chung.

- Khuyến khích cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, tổ chức xã hội

trên địa bàn xây dựng môi trường học tập, góc học tập, tủ sách, câu lạc bộ kỹ năng và chương trình bồi dưỡng nội bộ cho cán bộ, người lao động.

5. Tăng cường chuyển đổi số và mở rộng cơ hội học tập cho mọi người dân

- Tổ chức tập huấn kỹ năng số cơ bản cho cán bộ cơ sở, thành viên các đoàn thể, giáo viên, đoàn viên thanh niên nông cốt và người dân; chú trọng nhóm phụ nữ, người cao tuổi, lao động tự do, người yếu thế.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công Quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng số phục vụ đời sống; tuyên truyền kỹ năng nhận diện thông tin xấu độc, lừa đảo trực tuyến.

- Khuyến khích hình thành kho học liệu điện tử, tài liệu truyền thông số, video chuyên đề ngắn, nhóm chia sẻ học tập theo lĩnh vực phù hợp với điều kiện của xã.

6. Gắn xây dựng xã học tập với xây dựng đời sống văn hóa

- Lòng ghép với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng các tuyến đường kiểu mẫu, mô hình “xanh - sạch - đẹp - an toàn”, thôn không rác thải....

- Tăng cường huy động người dân tham gia ngày “Chủ nhật xanh”, vệ sinh môi trường, chỉnh trang cảnh quan, bảo vệ thiết chế văn hóa - giáo dục và không gian sinh hoạt cộng đồng.

- Rà soát các hộ khó khăn về điều kiện sống, nhà ở; phối hợp tham mưu giải pháp hỗ trợ theo quy định; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu dân sinh gắn với bộ tiêu chí thành phố học tập.

7. Kiểm tra, theo dõi, tổng hợp số liệu và xây dựng minh chứng

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã làm đầu mối tham mưu, tổng hợp tiến độ, kết quả; tham mưu biểu mẫu, danh mục minh chứng, hồ sơ báo cáo; thực hiện lưu trữ bản giấy và bản điện tử.

- Định kỳ kiểm tra tại các trường học, Trung tâm học tập cộng đồng, các thôn, hội đoàn thể và các đơn vị được giao nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, bổ sung minh chứng, chuẩn hóa số liệu.

- Thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng, hằng năm và báo cáo đột xuất; chủ động tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá mô hình hiệu quả, biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch xây dựng xã hội học tập trên địa bàn. Hướng dẫn, đôn đốc các ban, ngành, đoàn thể, các thôn và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

Phối hợp tổ chức tuyên truyền sâu rộng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua hệ thống truyền thanh, các hội nghị, hội thảo và hoạt động văn hóa. Lồng ghép nội dung xây dựng xã hội học tập vào các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao tại địa phương.

Hướng dẫn các đơn vị triển khai các tiêu chí xây dựng “xã hội học tập”, “cộng đồng học tập”. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Khuyến học, các trường học và các đoàn thể tổ chức các hoạt động học tập, bồi dưỡng kiến thức cho Nhân dân. Tham gia xây dựng, nhân rộng các mô hình học tập hiệu quả tại địa phương.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; lồng ghép các chỉ tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; đôn đốc tiến độ, tổng hợp chỉ tiêu, theo dõi việc ban hành và lưu trữ văn bản.

3. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường và cải thiện điều kiện sống của người dân; tham mưu thực hiện các chỉ tiêu về đường phố xanh - sạch - đẹp, nâng cao chất lượng không gian công cộng, thiết chế văn hóa - cộng đồng; định kỳ tổng hợp số liệu, minh chứng thuộc lĩnh vực phụ trách, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp báo cáo chung.

4. Các trường học trên địa bàn xã

Các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai các hoạt động học tập suốt đời gắn với nhiệm vụ năm học. Góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, phát triển năng lực tự học, học tập suốt đời cho học sinh. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục.

Lồng ghép nội dung giáo dục về học tập suốt đời, kỹ năng sống, pháp luật, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục. Phối hợp tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về vai trò của học tập suốt đời trong gia đình và cộng đồng.

5. Trung tâm học tập cộng đồng xã

Là đầu mối tổ chức các hoạt động học tập trong cộng đồng; xây dựng kế hoạch mở các lớp học, chuyên đề phù hợp với nhu cầu người dân. Góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập, hướng tới tham gia mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

Phối hợp với các trường học, Trạm Y tế, Công an, các đoàn thể tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tuyên truyền về pháp luật, kỹ năng sống, chuyển đổi số, sản xuất, kinh doanh, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường...

6. Hội Khuyến học xã

Tham mưu triển khai và đánh giá các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”; hướng dẫn đăng ký, bình xét, công nhận danh hiệu; vận động quỹ khuyến học, khuyến tài; phối hợp hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng của học tập suốt đời trong Nhân dân. Vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng.

7. Đề nghị UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO. Phối hợp phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về học tập suốt đời đến từng hộ gia đình, khu dân cư.

Phát động và duy trì các phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài; xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng phù hợp với từng đối tượng (phụ nữ, thanh niên, nông dân, cựu chiến binh...). Khuyến khích hội viên, đoàn viên tự học, học nghề, nâng cao trình độ, kỹ năng sống và năng lực lao động.

8. Công an xã

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, cơ sở giáo dục tuyên truyền chủ trương xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Lồng ghép nội dung tuyên truyền về an ninh mạng, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong các hoạt động học tập cộng đồng.

Phối hợp triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình ứng dụng công nghệ số phục vụ học tập suốt đời. Hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số an toàn, phòng tránh các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

9. Trạm Y tế xã

Phối hợp tổ chức chuyên đề về chăm sóc sức khỏe, dân số, trẻ em, phòng chống tệ nạn, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

Triển khai hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe người dân, hồ sơ sức khỏe điện tử, góp phần phục vụ học tập suốt đời trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số về y tế một cách hiệu quả.

10. Các thôn trên địa bàn xã

Triển khai tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn về ý nghĩa, tầm quan trọng của học tập suốt đời, mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên mạng lưới Thành phố học tập toàn

cầu của UNESCO đến toàn thể Nhân dân.

Vận động người dân tích cực tham gia các lớp học, chuyên đề tại Trung tâm học tập cộng đồng và các hoạt động học tập khác; đăng ký và duy trì các mô hình học tập; huy động người dân tham gia hoạt động chung; cung cấp số liệu và minh chứng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên, các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan của xã. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các quỹ khuyến học, các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ triển khai hoạt động học tập suốt đời và xây dựng cộng đồng học tập. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, trường học, Trung tâm học tập cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các thôn báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Nội dung báo cáo gồm: kết quả triển khai nhiệm vụ, số liệu chỉ tiêu, mô hình tiêu biểu, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất và hệ thống minh chứng kèm theo. Phòng Văn hóa - Xã hội xã tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND thành phố và cơ quan chuyên môn cấp trên đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND thành phố về xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO trên địa bàn xã Gia Lộc. UBND xã Gia Lộc yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trường học, các thôn căn cứ Kế hoạch này xây dựng nội dung thực hiện cụ thể, phân công người phụ trách và tổ chức triển khai nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo TP; | Báo cáo
- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VH-XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Thực hiện Kế hoạch xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành viên
Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO trên địa bàn xã Gia Lộc
(Kèm theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Phân công phụ trách	Số liệu thống kê hoặc kết quả khảo sát đánh giá	
1. Những lợi ích to lớn của việc xây dựng thành phố học tập					
1.1. Phát huy sự tham gia tích cực của cá nhân và thúc đẩy gắn kết xã hội	1.1.1. Bảo đảm xóa mù chữ cơ bản vững chắc	Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt $\geq 95\%$	Phòng Văn hóa-Xã hội; các trường học	%	
		Số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại là $\geq 90\%$	Phòng Văn hóa-Xã hội; các trường học	%	
	1.1.2. Khuyến khích và tạo điều kiện để các cá nhân tích cực tham gia vào các hoạt động chung của thôn	70% công dân tham gia vào các hoạt động chung của tổ dân phố/thành phố	Các cơ quan đơn vị, các thôn	%	
	1.1.3. Bảo đảm bình đẳng giới	Bảo đảm 50% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể của thành phố có nữ tham gia quản lý	UBND xã	%	
		Bảo đảm tỷ lệ cân bằng giữa nam và nữ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp	UBND xã	%	
1.2. Thúc đẩy tăng trưởng kinh	1.2.1. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững năm	Tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều không quá 10%	Phòng Kinh tế	Hộ nghèo	%
				Hộ cận nghèo	%

tế, phát triển văn hóa bền vững	sau cao hơn năm trước				
	1.2.2. Tạo cơ hội việc làm cho mọi công dân	Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động (theo quy định hiện hành) không quá 5%	Phòng Văn hóa-Xã hội	Nam Nữ Tổng	% % %
	1.2.3. Khuyến khích sự tham gia vào các hoạt động văn hóa-văn nghệ, vui chơi-giải trí và thể dục-thể thao	50% dân cư thường xuyên tham gia vào hoạt động văn hóa-văn nghệ, vui chơi-giải trí và thể dục-thể thao	Phòng Văn hóa-Xã hội, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, các thôn	%	
	1.2.4. Tăng cường đầu tư và khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất	Số lượng kinh phí cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tăng so với năm trước	Phòng Văn hóa-Xã hội	%	
1.3. Thúc đẩy phát triển bền vững	1.3.1. Giảm thiểu tác động tiêu cực của kinh tế và các hoạt động khác của con người đối với môi trường tự nhiên	Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định đạt 60%	Phòng Kinh tế	%	
		70% đường phố đạt yêu cầu xanh, sạch, đẹp Lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính giảm so với năm trước	Các cơ quan đơn vị, các thôn	Tăng	Giảm
	1.3.2. Cải thiện	Tỷ lệ dân cư sống ở các	Các cơ quan	%	

điều kiện sống của thành phố	khu nhà tạm không quá 5%	đơn vị, các thôn		
	Số vụ tai nạn giao thông giảm so với năm trước	Công an xã	Tăng	Giảm
	Tình trạng ùn tắc giao thông ngày càng được cải thiện	Công an xã	Tăng	Giảm
	100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm có giấy phép vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Văn hóa-Xã hội; Phòng Kinh tế; Trạm Y tế xã	%	
	100% số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Quốc gia	Phòng Văn hóa-Xã hội; Phòng Kinh tế; Trạm Y tế xã	%	

2. Các trụ cột chính của một thành phố học tập

2.1. Thúc đẩy giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân	2.1.1. Mở rộng khả năng tiếp cận đối với dịch vụ chăm sóc và giáo dục mầm non	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Các Trường mầm non công lập	Số trẻ em 5 tuổi đến lớp, hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	Namtrẻ			
					Nữtrẻ			
					Tổng số	... trẻ			
				Tỷ lệ	%				
				2.1.2. Mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục từ bậc tiểu học đến trung học cơ sở	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Các trường tiểu học, Trung học cơ sở	Số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	Namtrẻ
								Nữtrẻ
		Tổng số	... trẻ						
	Tỷ lệ	%							
	Số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	Namtrẻ						
		Nữtrẻ						
		Tổng số	... trẻ						
	Tỷ lệ	%							
Số thanh niên, thiếu niên trong độ	Namtrẻ							

				tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở	Nữ	...trẻ
				Tỷ lệ	%	
				Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	Nam	...trẻ
					Nữ	...trẻ
					Tổng số	... trẻ
				Tỷ lệ	%	
	2.1.3. Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục đại học	Số thanh niên từ 18 đến 24 tuổi được tiếp cận giáo dục đại học đạt 35% trở lên	Các trường học; Trung tâm học tập cộng đồng xã	%		
	2.1.4. Mở rộng khả năng tiếp cận và tham gia vào giáo dục người lớn, giáo dục đào tạo kỹ thuật và nghề	Số người từ 25 đến 60 tuổi có tham gia học tập/đào tạo đạt 50% trở lên	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm học tập cộng đồng xã	%		
	2.1.5. Hỗ trợ các nhóm đối tượng thiệt thòi được học tập	Số trẻ thuộc nhóm đối tượng thiệt thòi được học hòa nhập trong các cơ sở giáo dục đạt 70% trở lên	Các trường học	%		
2.2. Đổi mới học tập trong gia đình và cộng đồng	2.2.1. Xây dựng môi trường học tập trong cộng đồng	Số xã, phường, đặc khu có trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả (theo tiêu chí hiện hành) đạt 50% trở lên	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm học tập cộng đồng xã	%		
		Số xã, phường đều có thư viện, nhà văn hóa, câu lạc bộ hoạt động hiệu quả (theo tiêu chí hoặc quy định hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, các thôn	%		

		hành) đạt 50% trở lên			
	2.2.2. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình và cộng đồng	Số gia đình đạt "Gia đình học tập" đạt 90% trở lên	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm học tập cộng đồng xã; Hội Khuyến học xã		%
		Số thôn/bản/ấp/tổ dân phố đạt danh hiệu "Cộng đồng học tập" đạt 80% trở lên	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm học tập cộng đồng xã; Hội Khuyến học xã		%
		Số cơ sở thuộc xã quản lý (Cơ quan/Trường học/Đơn vị/Doanh nghiệp/Lực lượng vũ trang ...) đạt danh hiệu "Đơn vị học tập" đạt 50% trở lên	Các cơ quan đơn vị, các thôn		%
		Hàng năm có tối thiểu 70% số xã/phường/đặc khu được đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã đạt mức độ 1 trở lên (theo quy định tại Thông tư 25/2025/TT-BGDĐT)	Các cơ quan đơn vị, các thôn		%
2.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập tại nơi làm việc và học tập vì công việc	2.3.1. Đảm bảo tất cả người lao động đều có cơ hội học tập dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau	Tỷ lệ người lao động được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề đạt 80% trở lên, trong đó có 1/2 là nữ.	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm học tập cộng đồng xã; Hội Khuyến học xã	Người lao động được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề	%
				Người lao động <i>nữ</i> được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao	%
	2.3.2. Khuyến	Doanh nghiệp có	UBND xã		

	khích các chủ lao động và các công đoàn hỗ trợ việc học tập tại nơi làm việc	khoản ngân sách để hỗ trợ người lao động được học tập tại nơi làm việc		tay nghề	
				Khu vực nhà nước	%
				Khu vực tư nhân	%
	2.3.3. Cung cấp các cơ hội học tập phù hợp cho thanh niên và người lớn thất nghiệp	Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp không quá 3% so tổng số thanh niên trong độ tuổi 15-24	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm học tập cộng đồng xã;	%	
	Tỷ lệ người thất nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo việc làm khác nhau đạt 50% trở lên	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm học tập cộng đồng xã;	%		
2.4. Mở rộng việc sử dụng các công nghệ học tập hiện đại	2.4.1. Đào tạo các nhà quản lý, giáo viên và nhà giáo dục sử dụng các công nghệ thúc đẩy học tập	100% cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên được tập huấn về công nghệ thông tin	Các trường học	Trường học	%
				Các không gian học tập tại cộng đồng	%
		100% nhà trường chính quy và cơ sở giáo dục thường xuyên được trang bị máy tính có nối mạng internet	Các trường học	%	
		80% giáo viên sử dụng CNTT trong giảng dạy ở nhà trường và ở các địa điểm học tập cộng đồng	Các trường học	%	
	2.4.2. Tăng khả năng tiếp cận của công dân đối với các công cụ và các chương trình	70% người dân sử dụng điện thoại di động	Các cơ quan đơn vị, các thôn	%	

	học tập CNTT							
		60% người dân sử dụng internet tại gia đình hoặc tại nơi công cộng	Các cơ quan đơn vị, các thôn					%
2.5. Nâng cao chất lượng học tập	2.5.1. Đẩy mạnh đổi mới trong giáo dục và học tập	100% trường phổ thông có thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và thực hiện dự án khoa học kỹ thuật gắn với thiết kế các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình GDPT hiện hành	Các trường học					%
		50% trong tổng số người đã tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề cơ bản cần thiết tối thiểu trong cuộc sống	Các trường học					%
	2.5.2. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được đào tạo, đạt chuẩn	100% cán bộ quản lý trường học và giáo viên đạt chuẩn theo quy định.	Các trường học	%				
	2.5.3. Xây dựng môi trường học tập thân thiện	100% người học hài lòng với môi trường học tập của mình	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm học tập cộng đồng xã;	%				

